TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ QUANG** **TỈNH HÀ TĨNH** -------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2022/QĐST - HNGĐ	*Vũ Quang, ngày 13 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2022/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, Thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*****:** Chị Lê Thị D và anh Trần Văn N.

2. ***Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau*****:**

a. *Về con chung*: Giao con chung tên là Trần Thị Huyền T, sinh ngày 14/4/2007 cho chị D trực tiếp nuôi dạy; không yêu cầu anh N phải đóng góp phí tốn nuôi con. Đối

với Trần Thị H, sinh ngày 25/4/2003 đã trưởng thành ở với ai thì tùy cháu. Hai bên có quyền đi lại chăm sóc con chung, không được ai ngăn cấm.

b. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí; chị D phải nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn theo như thỏa thuận. Theo biên lai thu tiền số 0003531 ngày 22/6/2022 của cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Vũ Quang thì chị D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí; sau khi khấu trừ số tiền thừa được trả lại.

3. *Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đươc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm*.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh; VKSND huyện Vũ Quang;
- CCTHADS huyện Vũ Quang;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hùng